

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TC
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 154/2024/HSST
Ngày 25-7-2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lò Mai Xiêng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lý Thị Vinh và ông Lò Văn Quốc.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Văn Tiến Dũng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện TC tham gia phiên toà: Ông Bạc Cẩm Hưng- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân huyện TC, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 161/2024/TLST-HS, ngày 09 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 166/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Quàng Văn H, tên gọi khác: Không; sinh năm 1972, tại huyện TC, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: bản Mòn, xã TM, huyện TC, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn H (học vấn): 03/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quàng Văn Dưỡng (đã chết) và bà Quàng Thị Dó, sinh năm 1948; bị cáo có vợ là Quàng Thị Loan, sinh năm 1974 và 04 con, con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 30 tháng 3 năm 2024. Có mặt.

2. Lò Văn C, tên gọi khác: **Lò Văn T**; sinh năm 1974, tại huyện TC, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: bản Mòn, xã TM, huyện TC, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn H (học vấn): không biết chữ; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn Xương (đã chết) và bà Lương Thị Noan, sinh năm 1953; bị cáo có vợ là Lương Thị Thông, sinh năm 1974 và 02 con; con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 56/2001/HSST ngày 10/5/2001 bị Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù giam về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy; bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 30 tháng 3 năm 2024. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 15 phút ngày 30/3/2024, Tổ công tác Công an xã TM, huyện TC, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực đường dân sinh bản Mòn, xã TM, huyện TC, phát hiện bắt quả tang Lò Văn C có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) gói nilon màu hồng bên trong có chứa chất bột cục màu trắng nghi là Heroine (theo Lò Văn C khai là Heroine). Một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Realme, vỏ màu xanh (là điện thoại Lò Văn C dùng để liên lạc với Quảng Văn H).

Hồi 19 giờ 40 phút, ngày 30/3/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu đã tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng và lấy mẫu giám định số ma túy thu giữ của Lò Văn C, kết quả: số chất bột cục màu trắng nghi là Heroine trong gói nilon màu hồng có khối lượng 0,12 gam. Trích toàn bộ 0,12 gam, ký hiệu C1 gửi giám định.

Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ của Lò Văn C khai mua của Quảng Văn H, sinh năm 1972; nơi cư trú: bản Mòn, xã TM, huyện TC, tỉnh Sơn La.

Cùng ngày 30/3/2024, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TC ra lệnh giữ người trong hợp khẩn cấp, lệnh khám xét khẩn cấp đối với người, chỗ ở, đồ vật, thư tín của Quảng Văn H. Vào hồi 21 giờ 30 phút cùng ngày, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TC lập biên bản bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp. Kết quả khám xét vật chứng thu giữ: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, vỏ màu xanh, loại máy Galaxy A03 core (là điện thoại Quảng Văn H dùng để liên lạc với Lò Văn C); tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 50.000đ (là tiền bán ma túy cho Lò Văn C).

Kết luận giám định số: 816/KL- KTHS ngày 03/4/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu C1 là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,12 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,12 gam, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine. Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Kết luận giám định số: 1349/KL- KTHS ngày 24/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Số tiền VNĐ gửi giám định là tiền thật. Hoàn lại đối tượng giám định: Hoàn trả toàn bộ mẫu vật gửi giám định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Lò Văn C, Quảng Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 30/3/2024 Lò Văn C đang ở nhà tại bản Mòn, xã TM, huyện TC, tỉnh Sơn La thì Lò Văn C gọi điện thoại cho Quảng Văn H để hỏi mua ma túy với mục đích để sử dụng, H đồng ý và bảo C đến nhà H để mua ma túy. Sau đó, C đi bộ một mình đến nhà H, gặp H ở nhà một mình và hỏi mua được của H một gói ma túy gói bằng nilon màu hồng bên trong có

Heroine với giá 50.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, C cầm gói ma túy ở lòng bàn tay trái rồi đi bộ đi tìm chỗ sử dụng ma túy. Khi C đi đến đường dân sinh thuộc khu vực bản Mòn, xã TM, huyện TC thì bị tổ công tác Công an xã TM, huyện Thuận Châu phát hiện, bắt quả tang và thu giữ cùng vật chứng.

Bị cáo Quảng Văn H khai nhận: Buổi tối ngày 29/3/2024, Quảng Văn H đi bộ một mình từ nhà ở bản Mòn, xã TM, huyện TC với mục đích đi tìm mua ma túy về để sử dụng và bán lại kiếm lời. Khi H đi đến khu vực ngã tư bản Mòn, xã TM, huyện TC, H gặp và hỏi mua được của một người đàn ông (H không biết tên, tuổi và địa chỉ cư trú) một gói ma túy gói bằng nilon màu hồng bên trong có chứa Heroine với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, H cất giấu gói ma túy vừa mua được vào túi quần đùi bên phải H đang mặc rồi đi bộ về nhà. Đến khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 30/3/2024, H san gói Heroine ra để sử dụng một nửa, số Heroine còn lại H gói lại bằng nilon màu hồng và cất vào túi quần đùi bên phải H đang mặc. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 30/3/2024, H đang ở nhà thì có Lò Văn C gọi điện thoại cho H để hỏi mua ma túy, H đồng ý và bảo C sang nhà H. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, C đi bộ một mình đến nhà H để hỏi mua ma túy, H đồng ý và bán cho Lò Văn C một gói ma túy gói bằng nilon màu hồng bên trong có chứa Heroine với giá 50.000 đồng.

Bị cáo Quảng Văn H khai nhận quá trình khám xét khẩn cấp đối với người, chỗ ở, đồ vật, thư tín của bị cáo thu giữ: Một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG, vỏ màu xanh, loại máy Galaxy A03 core (là điện thoại Quảng Văn H dùng để liên lạc với Lò Văn C). Số tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 50.000 đồng (là tiền bán ma túy cho Lò Văn C).

Tại Cáo trạng số: 115/CT- VKSTC, ngày 08 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TC truy tố bị cáo Quảng Văn H về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Lò Văn C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà, các bị cáo Quảng Văn H, Lò Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TC đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC giữ quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Quảng Văn H phạm tội mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Quàng Văn H từ 24 (hai mươi bốn) tháng tù đến 30 (ba mươi) tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn C phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị Lò Văn C từ 16 (mười sáu) tháng tù đến 20 (hai mươi) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước: Một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Realme, vỏ màu xanh thu giữ của bị cáo Lò Văn C; một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG, vỏ màu xanh, loại máy Galaxy A03 core thu giữ của bị cáo Quàng Văn H; số tiền 50.000 đồng thu giữ của bị cáo Quàng Văn H (là tiền do phạm tội mà có).

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 mảnh nilon màu hồng, 03 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 vỏ phong bì đựng số tiền 50.000 đồng.

Buộc các bị cáo Quàng Văn H, Lò Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo Quàng Văn H, Lò Văn C thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TC, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Quàng Văn H, Lò Văn C không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Quàng Văn H, Lò Văn C khai nhận:

Ngày 30/3/2024 bị cáo Lò Văn C đã có hành vi cất giữ trái phép 0,12 gam chất ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine trong người với mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang tại bản Mòn, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Bị cáo Lò Văn C khai nhận nguồn gốc số ma túy bị thu giữ mua của Quàng Văn H với mục đích để sử dụng.

Tại phiên tòa bị cáo Quàng Văn H khai nhận ngày 30/3/2024, bị cáo đã bán cho Lò Văn C một gói ma túy gói bằng nilon màu hồng bên trong có chứa Heroine với giá 50.000 đồng.

Bị cáo Quàng Văn H thừa nhận ngày 30/3/2024, quá trình khám xét khẩn cấp đối với người, chỗ ở, đồ vật, thư tín của bị cáo thu giữ: Một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG, vỏ màu xanh, loại máy Galaxy A03 core; số tiền 50.000 đồng (là tiền do phạm tội mà có).

Tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, các bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp kết quả điều tra, phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp; biên bản niêm phong vật chứng; biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại; Biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định; biên bản khám xét người, chỗ ở, đồ vật, thư tín lập ngày 30/3/2024 tại nhà ở của bị cáo Quàng Văn H tại bản Mòn, xã TM, huyện TC, tỉnh Sơn La; Kết luận giám định số: 816/KL-KTHS ngày 03/4/2024 và Kết luận giám định số: 1349/KL-KTHS ngày 24/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La; lời khai của người chứng kiến.

Từ các căn cứ nêu trên đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi cất giữ trái phép 0,12 gam chất ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine trong người với mục đích để sử dụng của bị cáo Lò Văn C đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Quàng Văn H ngày 30/3/2024 đã có hành vi bán trái phép 0,12 gam chất ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine cho bị cáo Lò Văn C với mục đích kiếm lời. Hành vi của bị cáo Quàng Văn H đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo Quàng Văn H, Lò Văn C thuộc trường hợp nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Bị cáo Quàng Văn H mục đích mua bán ma túy để hưởng lợi, thu lợi bất chính. Do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc nhằm răn đe giáo dục đối với các bị cáo, trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Quàng Văn H, Lò Văn C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Quảng Văn H: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bố của bị cáo được Nhà nước tặng huy C kháng chiến hạng nhất là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lò Văn C: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo Quảng Văn H không có tiền án, tiền sự. Bị cáo Lò Văn C có nhân thân xấu, có 01 tiền án đã được xóa án tích.

[4] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Các bị cáo Quảng Văn H, Lò Văn C không có tài sản, không có đủ điều kiện và khả năng thi hành hình phạt bổ sung. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ của bị cáo Lò Văn C: Các bị cáo Lò Văn C, Quảng Văn H đều thừa nhận bị cáo Quảng Văn H bán cho bị cáo Lò Văn C. Nguồn gốc số ma túy trên, bị cáo Quảng Văn H khai mua của một người đàn ông không biết họ tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực ngã tư bản Mòn, xã TM, huyện TC vào ngày 29/3/2024. Ngoài lời khai của bị cáo không còn chứng cứ nào khác chứng minh. Do đó, buộc các bị cáo Lò Văn C, Quảng Văn H phải chịu trách nhiệm về số ma túy bị thu giữ của bị cáo Lò Văn C.

[6] Vật chứng vụ án:

Đối với số tiền 50.000 đồng thu giữ của bị cáo Quảng Văn H là tiền thu lợi bất chính, do phạm tội mà có (tiền bán ma túy cho bị cáo Lò Văn C), có căn tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Realme, vỏ màu xanh thu giữ của bị cáo Lò Văn C; một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG, vỏ màu xanh, loại máy Galaxy A03 core thu giữ của bị cáo Quảng Văn H là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy cần tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 mảnh nilon màu hồng, 03 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu, 01 vỏ phong bì đựng số tiền 50.000 đồng là công cụ phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội, vật không còn giá trị cần tịch thu tiêu hủy căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội KH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Quảng Văn H, Lò Văn C phải chịu toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Quàng Văn H phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Quàng Văn H 28 (hai mươi tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/3/2024.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn C phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn C 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/3/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo Quàng Văn H, Lò Văn C.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

Một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Realme, loại máy Realme, kiểu máy: RMX1821, màu xanh, số IMEI1: 868236047820791, IMEI 2: 868236047820783, có lắp sim số thuê bao: 0356514359, điện thoại di động tạm giữ của Lò Văn C ngày 30/3/2024.

Một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu SAM SUNG, Loại máy Galaxy A03 Core, màu xanh, số IMEI1: 355921477581399, IMEI 2: 356857517581396, có lắp 02 sim số thuê bao: 0374813798; 0377810811, điện thoại di động tạm giữ của Quàng Văn H ngày 30/3/2024.

Số tiền 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng) đựng trong một hòm tôn kim loại, màu bạc, kích thước 26cm x 20cm x 12cm và đóng nắp KH hòm bằng khóa sắt màu vàng, nhãn hiệu HD, được niêm phong 04 cạnh bằng 02 giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số: 0008105; 0008106. Tại phần mặt trên nắp hòm dùng băng dính trong suốt dán 01 tờ giấy trắng kích thước 21 x 5cm ghi dòng chữ: Vật chứng vụ án mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra tại bản Mòn, xã TM, huyện TC, tỉnh Sơn La ngày 30/3/2024.

Tịch thu tiêu hủy:

Một phong bì niêm phong có viền màu xanh đỏ, mặt trước ghi: Vật chứng nhập kho vụ Lò Văn C - TTTPCMT, bắt ngày 30/3/2024. Mặt sau phong bì, dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số: 070968 đè lên các mép dán của phong bì, trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần

tham gia niêm phong, điểm chỉ của người bị bắt người bị bắt và 02 hình dấu đỏ của cơ quan CSĐT Công an huyện TC, tỉnh Sơn La. Sau đó dùng băng dính dán hai mép của phong bì niêm phong. Bên trong có: 01 mảnh nilon màu hồng+ 01vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu; 01vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đựng điện thoại di động thu giữ của Quàng Văn H; 01vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đựng điện thoại di động thu giữ của Lò Văn C; 01vỏ phong bì trong hòm tôn đựng số tiền 50.000 đồng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/7/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TC và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TC).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội KH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Quàng Văn H, Lò Văn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo Quàng Văn H, Lò Văn C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Thuận Châu (02 bản);
- CA huyện TC;
- Chi cục THADS huyện TC;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lò Mai Xiêng

